

# KINH NGHIỆM XÂY DỰNG PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM SẢN PHẨM CỦA MỘT SỐ NƯỚC ASEAN

ThS. TRẦN THỊ QUANG HỒNG \*  
TRƯƠNG HỒNG QUANG \*\*

## 1. Kinh nghiệm của Philippines

Philippines thông qua Luật về người tiêu dùng năm 1992. Đây là đạo luật toàn diện, điều chỉnh không chỉ vấn đề trách nhiệm sản phẩm mà cả vấn đề an toàn và chất lượng sản phẩm, hành vi lừa dối và hành vi thiếu công bằng, bảo hành, dán nhãn và đóng gói. Đạo luật này cũng quy định việc thành lập Hội đồng quốc gia về các vấn đề của người tiêu dùng. Quan trọng hơn, Luật người tiêu dùng cũng đã thiết lập cơ chế mở rộng của trách nhiệm nghiêm ngặt đối với các nhà sản xuất và nhập khẩu dựa vào Chỉ thị của Cộng đồng châu Âu. Không giống như Chỉ thị của Cộng đồng châu Âu, Luật người tiêu dùng của Philippines đặt trách nhiệm chứng minh lên nhà sản xuất. Nhà sản xuất phải chứng minh rằng sản phẩm họ đưa vào thị trường là không có khuyết tật.

Luật người tiêu dùng chỉ quy định ba trường hợp mà nhà sản xuất không phải chịu trách nhiệm. Đó là các trường hợp nhà sản xuất chứng minh được rằng họ không đưa sản phẩm đó ra thị trường, sản phẩm đó không có khuyết tật hoặc chỉ có người tiêu dùng hoặc bên thứ ba là có lỗi. Những căn cứ loại trừ trách nhiệm này ít hơn nhiều so với các căn cứ được quy định trong Chỉ thị của Cộng đồng châu Âu.

Đạo luật này cũng mở rộng việc áp dụng

học thuyết về trách nhiệm nghiêm ngặt bằng việc yêu cầu các cơ quan nhà nước đặt ra các tiêu chuẩn về chất lượng đối với tất cả các sản phẩm và yêu cầu nhà sản xuất, nhà phân phối hoặc người bán hàng phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại mà những sản phẩm không đảm bảo các tiêu chuẩn đó gây ra. Cơ chế này được đảm bảo thực thi bởi ba cơ quan:

- Cục y tế: Chịu trách nhiệm giải quyết các khiếu nại về thực phẩm, thuốc và mỹ phẩm.

- Cục nông nghiệp: Chịu trách nhiệm về những sản phẩm liên quan đến nông nghiệp.

- Cục công thương: Chịu trách nhiệm về tất cả các sản phẩm tiêu dùng khác.<sup>(1)</sup>

Quá trình khiếu nại của người tiêu dùng cũng được hỗ trợ bởi các văn phòng vì lợi ích người tiêu dùng thành lập bởi cả các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp của tư nhân.

Về chủ thể phải chịu trách nhiệm, trong Chương 5 Luật người tiêu dùng về vấn đề trách nhiệm đối với sản phẩm và dịch vụ, Điều 97 quy định trách nhiệm đối với các sản phẩm có khuyết tật, theo đó "*bất kì nhà sản xuất hay nhập khẩu nào của Philippines hay nước ngoài đều phải chịu trách nhiệm khôi phục hoặc bồi thường, không kể có lỗi hay không, đối với các thiệt hại gây ra cho người tiêu dùng do các khuyết tật có nguyên nhân từ thiết*

\*, \*\* Viện khoa học pháp lý, Bộ tư pháp

*kế, chế tạo, xây dựng, lắp ráp, dựng, nâng cấp, trình bày hay đóng gói sản phẩm, cũng như do cung cấp không đầy đủ thông tin về công dụng và các khả năng gây hại của chúng”.*

Đối với trách nhiệm của người bán, Điều 98 Luật người tiêu dùng quy định: Người kinh doanh hoặc bán hàng sẽ phải chịu trách nhiệm tương tự như các nhà sản xuất, nhập khẩu khi: a) Không thể xác định được người sản xuất, chế tạo, xây dựng, chế biến hay nhập khẩu; b) Sản phẩm được cung cấp mà không chỉ rõ nhà sản xuất, chế tạo, xây dựng, chế biến hay nhập khẩu; c) Người đó đã không áp dụng các biện pháp bảo quản cần thiết đối với các sản phẩm dễ hư hỏng. Bên bồi thường cho người bị thiệt hại có quyền đòi bồi hoàn một phần hoặc toàn bộ khoản đã bồi thường từ các bên khác có trách nhiệm căn cứ vào phân hoặc trách nhiệm của họ đối với thiệt hại đã xảy ra.

Điều đáng chú ý là Luật người tiêu dùng của Philippines đã xác định cơ chế trách nhiệm đối với sản phẩm dịch vụ.<sup>(2)</sup> Cụ thể, Điều 99 về trách nhiệm đối với dịch vụ có khuyết tật quy định: Nhà cung cấp dịch vụ phải chịu trách nhiệm sửa chữa, khôi phục, bồi thường, không phụ thuộc vào việc có lỗi hay không, đối với những thiệt hại gây ra cho người tiêu dùng do những khuyết tật liên quan đến việc cung cấp dịch vụ cũng như việc không cung cấp đầy đủ thông tin về việc thực hiện dịch vụ và khả năng gây hại của nó.

Về khái niệm sản phẩm có khuyết tật, theo Điều 97, sản phẩm được coi là khuyết tật khi sản phẩm đó không đảm bảo an toàn ở mức độ mà người ta có thể trông đợi một cách hợp lý, có căn cứ vào những tình huống cụ thể, bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

- a) Việc trưng bày sản phẩm;
- b) Công dụng và khả năng gây hại có thể nhìn thấy trước một cách hợp lý;
- c) Thời điểm sản phẩm được đưa vào lưu thông.

Sản phẩm không bị coi là khuyết tật chỉ vì có sản phẩm khác tốt hơn được đưa vào thị trường. Người sản xuất, lắp đặt, chế biến hay nhập khẩu không phải chịu trách nhiệm khi chứng minh được:

- a) Họ đã không đưa sản phẩm ra thị trường;
- b) Mặc dù họ đã đưa sản phẩm vào thị trường nhưng sản phẩm đó không có khuyết tật;
- c) Chỉ có người tiêu dùng hoặc bên thứ ba có lỗi.

Về khái niệm dịch vụ có khuyết tật, theo Điều 99, dịch vụ được coi là có khuyết tật khi nó không đảm bảo an toàn ở mức độ mà người tiêu dùng có thể trông đợi một cách hợp lý, có căn cứ vào hoàn cảnh cụ thể, bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

- a) Cách thức cung cấp dịch vụ;
- b) Hậu quả của khả năng gây hại mà người ta có thể dự đoán một cách hợp lý;
- c) Thời gian cung cấp dịch vụ.

Tương tự như sản phẩm hàng hoá, dịch vụ sẽ không bị coi là khuyết tật chỉ vì lí do có sử dụng hay giới thiệu một kĩ năng mới. Nhà cung cấp dịch vụ không phải chịu trách nhiệm nếu chứng minh được:

- a) Không có khuyết tật trong dịch vụ được cung cấp;
- b) Chỉ có người tiêu dùng hoặc bên thứ ba có lỗi.

Ngoài các vấn đề trên, Luật người tiêu dùng của Philippines còn có quy định về trách nhiệm trong trường hợp hàng hoá, dịch vụ được cung cấp không hoàn chỉnh. Theo

quy định tại Điều 100, nhà cung cấp các hàng hoá tiêu dùng dùng lâu dài hay trong thời gian ngắn phải liên đới chịu trách nhiệm về sự không hoàn chỉnh của chất lượng khiến cho sản phẩm đó không thích hợp hoặc không đầy đủ cho mục đích tiêu dùng mà nó đã được thiết kế hoặc làm giảm giá trị và những hệ quả từ sự không nhất quán với thông tin được đưa ra trên bao bì, nhãn hoặc các thông tin được công bố công khai, quảng cáo, căn cứ vào từng trường hợp cụ thể có những khác biệt mang tính bản chất, người tiêu dùng có thể yêu cầu thay thế những phần chưa hoàn chỉnh. Nếu sự không hoàn chỉnh không được sửa chữa trong thời gian (30) ngày, người tiêu dùng có thể lựa chọn yêu cầu:

- a) Thay thế sản phẩm bằng sản phẩm khác cùng loại và đã được hoàn chỉnh;
- b) Đòi hoàn tiền ngay lập tức, không xem xét đến bất kỳ sự mất mát hay thiệt hại nào;
- c) Giảm giá theo một tỉ lệ phù hợp.

Các bên có thể thoả thuận giảm hoặc tăng thời hạn đã được quy định ở trên nhưng thời hạn đó không được ít hơn 7 ngày và không dài hơn 180 ngày.

Người tiêu dùng có thể sử dụng ngay lập tức các biện pháp đã được quy định trên khi mà liên quan đến sự không hoàn chỉnh, việc thay thế các phần không hoàn chỉnh có thể làm ảnh hưởng đến đặc tính hay chất lượng sản phẩm, từ đó làm giảm giá trị của sản phẩm. Nếu người tiêu dùng lựa chọn các biện pháp được quy định trên và việc thay thế sản phẩm là không thể thực hiện được, sản phẩm có thể được thay thế bằng sản phẩm thuộc loại, nhãn hiệu hay mẫu mã khác, với điều kiện bất kỳ sự chênh lệch giá cả nào cũng sẽ được bù đắp hay chi trả bởi

bên gây ra thiệt hại, không phụ thuộc vào quy định liên quan khác.

Về trách nhiệm đối với sản phẩm không đủ số lượng: Theo Điều 101, nhà cung cấp phải liên đới chịu trách nhiệm về sự không hoàn chỉnh về số lượng sản phẩm (có xem xét đến những tình huống cụ thể) khi trọng lượng tịnh của nó ít hơn số lượng được ghi trên bao bì, nhãn hoặc quảng cáo. Người tiêu dùng có quyền, căn cứ vào lựa chọn của mình, yêu cầu áp dụng một trong các biện pháp sau:

- a) Yêu cầu mức giá tương ứng;
- b) Bỏ sung số lượng thiếu hoặc biện pháp khác;
- c) Thay thế sản phẩm bằng sản phẩm khác cùng loại, nhãn hiệu hoặc mẫu mã mà không bị thiếu về số lượng;
- d) Đòi hoàn tiền ngay lập tức, không phụ thuộc vào bất kỳ sự mất mát hay thiệt hại nào nếu có.

Nhà cung cấp trung gian sẽ phải chịu trách nhiệm nếu dụng cụ sử dụng để cân, đo không đáp ứng được tiêu chuẩn của nhà nước.

Đối với trường hợp không hoàn chỉnh dịch vụ về mặt số lượng, Điều 102 quy định: Nhà cung cấp dịch vụ phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sự không hoàn chỉnh nào về mặt số lượng khiến cho dịch vụ không phù hợp cho việc sử dụng hoặc suy giảm giá trị và chịu trách nhiệm đối với những hậu quả phát sinh từ sự không nhất quán giữa thông tin trên các bản chào, quảng cáo, người tiêu dùng có quyền lựa chọn yêu cầu các biện pháp sau:

- a) Thực hiện dịch vụ vào thời điểm thích hợp và không phải trả thêm bất kỳ chi phí nào;
- b) Hoàn trả ngay lập tức số tiền đã thanh toán, không phụ thuộc vào bất kỳ thiệt hại hay mất mát nào;

c) Giảm giá theo tỉ lệ thích hợp.

Việc thực hiện lại dịch vụ có thể được uỷ thác cho một bên thứ ba đủ năng lực; rủi ro và chi phí sẽ do người cung cấp dịch vụ chịu.

Dịch vụ không phù hợp là dịch vụ không đủ đáp ứng mục đích hợp lí được trông đợi đối với dịch vụ đó và những dịch vụ không đáp ứng được các quy định của đạo luật này về cung cấp dịch vụ.

Điều 103 của Luật cũng quy định về nghĩa vụ đối với dịch vụ sửa chữa: Khi dịch vụ được cung cấp để sửa chữa sản phẩm, nhà cung cấp mặc nhiên được coi là có nghĩa vụ sử dụng các thiết bị thay thế phù hợp, mới và đúng nguyên gốc, hoặc những thiết bị đáp ứng được các yêu cầu kĩ thuật của nhà sản xuất, trừ khi được người tiêu dùng chấp nhận theo cách khác. Ngoài ra, theo Điều 104, việc người cung cấp bỏ qua sự hoàn chỉnh về chất lượng do sự không đầy đủ của sản phẩm hàng hoá hoặc dịch vụ không miễn trừ cho anh ta khỏi bất kì trách nhiệm nào. Điều 105 cũng quy định: Sự đầy đủ đối với sản phẩm hàng hoá và dịch vụ không đòi hỏi phải được quy định rõ bằng bất kì hợp đồng hay cách thức nào. Điều 106 cũng quy định: Cấm đưa vào hợp đồng điều khoản loại trừ, giải phóng hay giảm bớt nghĩa vụ bồi thường thiệt hại đã được quy định tại Luật này. Tuy nhiên, nếu thiệt hại gây ra có nguyên nhân là do một thiết bị, phụ kiện hay phần của sản phẩm hàng hoá, dịch vụ thì nhà sản xuất, lắp đặt hoặc nhập khẩu và người đưa thiết bị, phụ kiện đó vào sản phẩm hàng hoá, dịch vụ sẽ liên đới chịu trách nhiệm.

Về xử lí hành vi vi phạm, theo Điều 107, bất kì người nào vi phạm quy định tại Chương về trách nhiệm sản phẩm hoặc các

văn bản hướng dẫn thi hành nó liên quan đến các sản phẩm tiêu dùng không phải là thức ăn, mĩ phẩm, chất độc hại sẽ bị phạt ít nhất là 5.000 pêsô và phạt tù có thời hạn từ 1 năm trở xuống theo quyết định của toà án. Trong trường hợp là pháp nhân, hình thức xử lí sẽ được áp dụng đối với người đứng đầu. Nếu người vi phạm là người nước ngoài thì sau khi nộp phạt và chấp hành bản án của toà án, sẽ bị trục xuất.

## **2. Kinh nghiệm của Malaysia**

Luật bảo vệ người tiêu dùng của Malaysia có hiệu lực từ ngày 15/11/1999 sau 10 năm xây dựng. Trước khi đạo luật này được ban hành, vấn đề bảo vệ người tiêu dùng được quy định trong nhiều văn bản, bao gồm Luật diễn giải thương mại năm 1972 (Trade Descriptions Act), Luật về bán hàng năm 1957 (Sale of Goods Act) và các quy định điều chỉnh một số loại thực phẩm và dược phẩm.<sup>(3)</sup> Luật bảo vệ người tiêu dùng của Malaysia được xem là bước tiến quan trọng trong việc mở rộng mức độ bảo vệ tới cá nhân người tiêu dùng, người thường là ở vị thế yếu hơn so với nhà sản xuất, cung ứng là đối tượng bị người tiêu dùng khiếu nại. Các quy định trong đạo luật này bao gồm cả các hành vi gây nhầm lẫn và lừa đảo, các tiêu chuẩn an toàn tối thiểu mà hàng hoá và dịch vụ phải đảm bảo, quyền yêu cầu nhà sản xuất và cung ứng phải khôi phục quyền lợi, thành lập Hội đồng tư vấn quốc gia về người tiêu dùng và Ủy ban giải quyết khiếu nại của người tiêu dùng.

Phần X của Luật bảo vệ người tiêu dùng Malaysia quy định chế độ trách nhiệm nghiêm ngặt liên quan đến hàng hoá có khuyết tật dựa theo quy định tại Chi thị của

Cộng đồng châu Âu. Tuy nhiên, trách nhiệm nghiêm ngặt không phải là khái niệm mới mẻ trong hệ thống pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng của Malaysia, bởi Luật diễn giải thương mại năm 1972 cũng đã có một số quy định dựa trên khái niệm này. Trách nhiệm đối với thiệt hại theo luật của Malaysia bao gồm cả cái chết, thương tật, hay bất kì mất mát, thiệt hại nào đối với tài sản cá nhân. Trách nhiệm này không bao hàm mất mát, thiệt hại đối với sản phẩm có khuyết tật.

Luật của Malaysia xác định khuyết tật của sản phẩm căn cứ vào mức độ an toàn. Cụ thể là sản phẩm sẽ được coi là có khuyết tật nếu không đạt được yêu cầu về an toàn như mức độ mà một người tiêu dùng thông thường có quyền trông đợi. Việc xác định mức độ mà một người tiêu dùng thông thường có quyền trông đợi đối với sản phẩm phải được thực hiện trên cơ sở xem xét tất cả các yếu tố liên quan được quy định trong Luật.<sup>(4)</sup> Luật này cũng quy định một sản phẩm sẽ không được coi là có khuyết tật chỉ vì mức độ an toàn của nó thấp hơn so với mức độ an toàn của một sản phẩm được cung cấp sau.

Chủ thể phải chịu trách nhiệm về thiệt hại do khuyết tật của sản phẩm gây ra trước hết là nhà sản xuất (bao gồm cả người đưa tên lên nhãn hiệu thương mại của sản phẩm) và nhà nhập khẩu. Trong trường hợp nhà cung cấp sản phẩm không thể thông tin về nhà sản xuất hay nhập khẩu thì nhà cung cấp sẽ phải chịu trách nhiệm về thiệt hại đó. Trách nhiệm này cũng được loại trừ đối với người cung cấp nông sản chưa qua bất kì quá trình chế biến nào. Trong trường hợp có từ hai người trở lên phải chịu trách nhiệm, mỗi người sẽ phải tự mình chịu trách nhiệm đồng thời liên đới chịu trách nhiệm với những người còn lại.

Luật của Malaysia cũng trao cho bộ trưởng phụ trách vấn đề này<sup>(5)</sup> quyền quyết định không áp dụng trách nhiệm sản phẩm đối với một hoặc một loại hàng hoá cụ thể. Khi đã có quyết định của Bộ trưởng đăng trên Công báo tuyên bố rằng không một thủ tục tố tụng nào được áp dụng tại toà án đối với khuyết tật của bất kì hàng hoá hoặc loại hàng hoá nhất định thì không một thủ tục tố tụng nào có thể được tiến hành tại toà án đối với khuyết tật của hàng hoá đó.

Về phạm vi trách nhiệm, Điều 69 Luật bảo vệ người tiêu dùng của Malaysia quy định các thiệt hại thuộc phạm vi phải chịu trách nhiệm do khuyết tật của sản phẩm không bao gồm thiệt hại đối với chính khuyết tật của sản phẩm, thiệt hại đối với chính sản phẩm có khuyết tật và thiệt hại đối với những tài sản tại thời điểm bị mất mát hay thiệt hại không phải là tài sản tiêu dùng hoặc không được người thiệt hại định sử dụng cho mục đích chính là tiêu dùng.

Về cơ sở xác định trách nhiệm, Điều 70 Luật bảo vệ người tiêu dùng của Malaysia viện dẫn Luật dân sự năm 1956, theo đó thiệt hại mà một người phải chịu trách nhiệm sẽ được coi là thiệt hại gây ra bởi hành vi sai trái, bất cẩn hay lỗi của người đó. Như vậy, lỗi trong pháp luật về trách nhiệm sản phẩm của Malaysia là lỗi suy đoán và để khiếu kiện, chỉ cần xác định có thiệt hại xảy ra hay không và có người phải chịu trách nhiệm về thiệt hại đó hay không (nhà sản xuất, nhập khẩu hay cung ứng).

Với mục đích bảo vệ người tiêu dùng, để ngăn ngừa các thương nhân sử dụng ưu thế của mình để đưa ra những điều khoản loại trừ trách nhiệm khi giao kết hợp đồng với

người tiêu dùng, Điều 71 Luật bảo vệ người tiêu dùng của Malaysia quy định trách nhiệm đối với người bị thiệt hại gây ra bởi khuyết tật của sản phẩm và đối với người phụ thuộc của người đó sẽ không bị hạn chế hay loại trừ bởi bất kì điều khoản hợp đồng, thông báo hay quy định nào.

Về các trường hợp miễn trách nhiệm: Các trường hợp được miễn trách nhiệm theo Luật bảo vệ người tiêu dùng của Malaysia tương đối hạn chế và chỉ có năm trường hợp, đó là:

- Hàng hoá có khuyết tật chỉ vì lí do phải tuân theo các tiêu chuẩn luật định;
- Nhà sản xuất đó đã không cung ứng sản phẩm khuyết tật;
- Khuyết tật được nêu ra không tồn tại khi hàng hoá được cung cấp;
- Kiến thức khoa học và kĩ thuật tại thời điểm hàng hoá được cung cấp không cho phép phát hiện ra khuyết tật; hoặc
- Do áp dụng quy định về trách nhiệm của người cung cấp phụ kiện.<sup>(6)</sup>

### **3. Kinh nghiệm của Thái Lan**

Luật trách nhiệm đối với sản phẩm không an toàn của Thái Lan được ban hành ngày 13/2/2008 và có hiệu lực từ ngày 23/12/2009. Đây có thể coi là đạo luật mới nhất được ban hành về trách nhiệm sản phẩm của khu vực ASEAN. Luật áp dụng trách nhiệm phát sinh từ sản phẩm không an toàn đối với nhà sản xuất, người bán hàng, nhà nhập khẩu và những người khác trong chuỗi phân phối. Các nội dung cơ bản về chế định trách nhiệm sản phẩm thể hiện trong đạo luật này như sau:

Về phạm vi sản phẩm. Luật quy định sản phẩm thuộc tất cả các loại được sản xuất, nhập khẩu để bán, bao gồm cả nông sản và điện. Một số trường hợp có thể được loại trừ

theo quy định của các bộ trưởng. Nông sản được hiểu là các sản phẩm từ nông nghiệp, bao gồm trồng lúa, trồng rau, quả, chăn nuôi gia súc, trồng dâu nuôi tằm, trồng nho, cây nấm và không bao gồm các sản phẩm tự nhiên.

Về khái niệm sản xuất, sản xuất theo luật của Thái Lan được hiểu là việc chế biến, pha trộn, chuẩn bị, lắp ráp, tạo ra, chuyển đổi hình thái, tạo lại hình dạng, chỉnh sửa, lựa chọn, đóng gói, làm lạnh và làm nóng và cả các hoạt động khác tạo ra tác dụng tương tự.

Về chủ thể có thể khởi kiện theo quy định của Luật, người chịu thiệt hại, mất mát do sản phẩm không an toàn là người được kiện để đòi quyền lợi cho mình.

Về khái niệm mất mát hay thiệt hại. mất mát hay thiệt hại được xác định trong Luật là các mất mát hay thiệt hại gây ra do việc sử dụng sản phẩm không an toàn, bao gồm thiệt hại về tính mạng, thân thể, sức khỏe, tinh thần, tài sản nhưng không bao gồm mất mát hay thiệt hại đối với chính sản phẩm có khuyết tật. Thiệt hại về tinh thần có nghĩa là sự đau đớn, đau khổ, sợ hãi, lo lắng, tuyệt vọng, những xấu hổ hay bất kì sự thiệt hại về tinh thần nào có tác dụng tương tự.

Sản phẩm không an toàn được xác định trong Luật này là sản phẩm có khả năng gây ra thiệt hại, có thể là do khuyết tật trong quá trình chế tạo, thiết kế, sự thiếu chỉ dẫn, bảo quản hay cảnh báo; hay thông tin khác liên quan đến sản phẩm, hay không có đủ thông tin hoặc thông tin không rõ ràng liên quan đến tình trạng của sản phẩm, bao gồm cả thông tin về cách sử dụng và bao quản trong khi sản phẩm ở tình trạng bình thường trong điều kiện bình thường.

Các hoạt động là đối tượng của Luật: Theo quy định của Luật, “bán” có nghĩa là bán, phân phối hay trao đổi với mục đích thu lợi nhuận kinh doanh, thuê, mua trả góp, cung cấp và thuyết phục để mua hay trưng bày với mục đích như đã nêu ở trên. Nhập khẩu có nghĩa là nhập khẩu hay đặt hàng sản phẩm để bán trong lãnh thổ Thái Lan.

*Chủ thể chịu trách nhiệm:* Nhà kinh doanh là chủ thể chịu trách nhiệm theo quy định của Luật này bao gồm:

- 1) Nhà sản xuất hay gia công;
- 2) Nhà nhập khẩu;
- 3) Người bán một sản phẩm không xác định được nhà sản xuất, gia công hay nhà nhập khẩu;
- 4) Người sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu thương mại, nhãn hiệu, đồ vật hay bất kì phương tiện nào khiến cho người khác nghĩ rằng người đó là nhà sản xuất, gia công hay nhà nhập khẩu.

Luật cũng khẳng định tất cả những người kinh doanh đều phải chịu trách nhiệm về những mất mát hay thiệt hại do sản phẩm không an toàn gây ra, khi sản phẩm đó đã được bán cho người tiêu dùng, không kể là thiệt hại đó được gây ra do vô ý hay cố ý.

Về trách nhiệm chứng minh, để yêu cầu một người kinh doanh phải chịu trách nhiệm, người bị thiệt hại hay đại diện của người đó phải chứng minh rằng người bị thiệt hại đã phải chịu mất mát hay thiệt hại do sản phẩm đó và người đó đã tuân thủ đúng các chỉ dẫn về sử dụng, bảo quản sản phẩm trong điều kiện bình thường nhưng không cần phải chứng minh rằng nhà kinh doanh đó đã gây ra mất mát hay thiệt hại.

Các trường hợp được loại trừ trách nhiệm: Nhà kinh doanh không phải chịu

trách nhiệm về những mất mát hay thiệt hại do sản phẩm không an toàn gây ra, nếu chứng minh được rằng:

- 1) Sản phẩm đó không phải là sản phẩm không an toàn;
- 2) Bản thân người bị thiệt hại đã biết rằng sản phẩm đó không an toàn;
- 3) Mất mát hay thiệt hại được gây ra bởi việc sử dụng, bảo quản không đúng cách, hay không tuân thủ những cảnh báo, hay bỏ qua các thông tin chỉ dẫn liên quan đến sản phẩm mà nhà kinh doanh đã chỉ ra một cách chính xác và rõ ràng.

Đối với nhà sản xuất và gia công, người sản xuất theo đặt hàng của một nhà thầu không phải chịu trách nhiệm về các mất mát hay thiệt hại nếu chứng minh được rằng đặc tính không an toàn của sản phẩm là do thiết kế của nhà thầu, hay do tuân thủ các hướng dẫn của nhà thầu, bởi khi đó nhà sản xuất không có nghĩa vụ phải đoán biết hay nhìn thấy trước đặc tính không an toàn của sản phẩm.

Người sản xuất các phụ kiện của sản phẩm không phải chịu trách nhiệm nếu chứng minh được rằng đặc tính không an toàn của sản phẩm là do thiết kế, do việc lắp ráp hay hướng dẫn sử dụng, việc bảo quản, cảnh báo hay các thông tin khác liên quan đến sản phẩm.

Về thoả thuận loại trừ hay miễn trách nhiệm: Thoả thuận giữa người tiêu dùng và nhà kinh doanh trước khi xảy ra mất mát hay thiệt hại hay thông báo của nhà kinh doanh về việc loại trừ hay hạn chế trách nhiệm đối với mất mát hay thiệt hại gây ra bởi một sản phẩm không an toàn không được chấp nhận với mục đích hạn chế hay loại trừ trách nhiệm. “Người tiêu dùng” ở đây có nghĩa là người

mua hay tiếp nhận dịch vụ từ nhà kinh doanh hoặc người khác đã được nhà kinh doanh mời mua hàng hoá hay tiếp nhận dịch vụ, bao gồm cả người sử dụng hàng hoá hay dịch vụ từ nhà kinh doanh ngay cả khi người đó không thanh toán cho hàng hoá hay dịch vụ đó.

Liên quan đến trách nhiệm trong các đạo luật khác, Luật về trách nhiệm đối với sản phẩm không an toàn của Thái Lan cũng quy định các đạo luật khác có quy định liên quan đến sản phẩm không an toàn mà đưa ra mức độ bảo vệ cao hơn luật này thì quy định trong đạo luật đó sẽ được áp dụng thay thế. Về vấn đề quyền, quy định trong đạo luật này không hạn chế quyền của người bị thiệt hại đòi bồi thường thiệt hại theo quy định của luật khác.

Về quyền khởi kiện của Ủy ban bảo vệ người tiêu dùng: Ủy ban bảo vệ người tiêu dùng, hay một hiệp hội, tổ chức được Ủy ban xác nhận sẽ có quyền khởi kiện thay mặt cho người bị thiệt hại. Trong trường hợp đó, không có án phí nào được tính ngoại trừ án phí ở cấp cao nhất. Và điều quan trọng là khi đó người bị thiệt hại vẫn có quyền tự khởi kiện.

Về việc đánh giá thiệt hại: Cùng với việc đánh giá thiệt hại theo Bộ luật dân sự và thương mại, toà án có thể xác định mức bồi thường căn cứ vào các yếu tố sau:

1) Liên quan đến thiệt hại về tinh thần gây ra bởi các thiệt hại hay mất mát đối với thân thể, sức khoẻ của người bị thiệt hại, khi người bị thiệt hại chết, chồng, vợ, cha mẹ hay người thừa kế của người đó sẽ có quyền nhận bồi thường;

2) Nếu như nhà kinh doanh đó sản xuất, nhập khẩu hay bán sản phẩm mà biết rằng sản phẩm đó không an toàn, hay không biết do bất cẩn, hay chỉ biết rằng sản phẩm đó

không an toàn sau khi sản xuất, nhập khẩu hay bán nhưng không có hành động hợp lý cần thiết để ngăn chặn thiệt hại xảy ra, toà án có thể ra quyết định yêu cầu nhà kinh doanh bồi thường gấp hai lần thiệt hại thực tế, căn cứ vào các vấn đề như: mức độ mất mát hay thiệt hại, hiểu biết của nhà kinh doanh về sản phẩm không an toàn, độ dài thời gian mà nhà kinh doanh biết được đặc tính không an toàn của sản phẩm, phản ứng của nhà kinh doanh khi biết về tính không an toàn của sản phẩm, lợi ích mà nhà kinh doanh nhận được, tình hình tài chính của nhà kinh doanh, cách thức mà nhà kinh doanh đó giảm thiểu mất mát hay thiệt hại và việc người bị thiệt hại có làm gì tác động để cho mất mát hay thiệt hại xảy ra hay không.

Thời hiệu khởi kiện: Quyền khởi kiện sẽ chấm dứt sau 3 năm kể từ ngày người bị thiệt hại biết về tính không an toàn của sản phẩm và biết được danh tính của nhà kinh doanh phải chịu trách nhiệm về thua lỗ hay thiệt hại đó, hoặc là 10 năm sau khi sản phẩm được bán.

Khi mất mát hay thiệt hại đối với thân thể, sức khoẻ gây ra bởi sự tích lũy trong cơ thể của người bị thiệt hại, hay việc cần có thêm thời gian để xem xét các triệu chứng, người bị thiệt hại hoặc đại diện của người đó phải khởi kiện trong vòng 3 năm kể từ ngày biết được mất mát hay thiệt hại và biết được danh tính của nhà kinh doanh phải chịu trách nhiệm về thiệt hại nhưng không quá mười năm kể từ ngày biết được mất mát hay thiệt hại đó.

Hệ quả của việc thương lượng: Nếu giữa nhà kinh doanh và người bị thiệt hại có thương lượng về vấn đề thiệt hại, thời hiệu được áp dụng sẽ được hoãn lại trong suốt quá trình



thương lượng và chỉ được tính tiếp khi một trong hai bên kết thúc việc thương lượng.

(Xem tiếp trang 76)

(1). Xem: Điều 96 Luật bảo vệ người tiêu dùng của Philippines.

(2). Ngoài Phillipines, Indonesia cũng là quốc gia của Đông Nam Á quy định phạm vi áp dụng chế định trách nhiệm sản phẩm đối với cả dịch vụ khuyết tật. Xem: Dr. Jocelyn Kellam (2004), Partner, Clayton Utz, *Product Liability in the Asia Pacific*, page 8. Luật bảo vệ người tiêu dùng mới của Indonesia đã được Nghị viện thông qua vào ngày 30/3/1999 sau 20 năm tranh luận như một phần của gói cải cách kinh tế trong thoả thuận với Quỹ tiền tệ quốc tế; Luật này có hiệu lực vào ngày 20/4/2000. Luật bảo vệ người tiêu dùng của Indonesia mở rộng cơ chế bảo vệ về mặt pháp lý đối với người tiêu dùng liên quan đến các hàng hoá và dịch vụ có khuyết tật. Luật này quy định việc thành lập Ban bảo vệ người tiêu dùng quốc gia (NCPB), Hiệp hội những người tiêu dùng tự bảo vệ (SSCP) và Ban giải quyết tranh chấp liên quan đến người tiêu dùng (CDSB). Chức năng chính của NCPB là giúp Chính phủ hoạch định các chính sách và pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng. Còn SSCP là tổ chức phi chính phủ được đăng ký, thực hiện vai trò tư vấn và giám sát công tác thông tin về pháp luật bảo vệ người tiêu dùng và phổ biến thông tin đến người tiêu dùng liên quan đến các quyền của người tiêu dùng và trách nhiệm của các nhà sản xuất, cung ứng. CDSB chịu trách nhiệm xét xử theo phương thức trọng tài các tranh chấp giữa người tiêu dùng và doanh nghiệp, đảm bảo nhanh chóng và tiết kiệm chi phí. Kết quả của những quy định này là các nhà sản xuất và cung ứng sẽ phải đảm bảo các hàng hoá của họ đáp ứng được các tiêu chuẩn về chất lượng và sự an toàn. Ngoài ra, đạo luật mới tạo điều kiện cho tổ chức bảo vệ người tiêu dùng đại diện cho người tiêu dùng khởi kiện đối với các nhà sản xuất sản phẩm có khuyết tật. Trước đây, các tổ chức bảo vệ người tiêu dùng không thể thực hiện có hiệu quả quyền khởi kiện do thiếu các công cụ pháp lý đảm bảo cho việc khởi kiện của họ.

(3). Dr. Jocelyn Kellam (2004), Partner, Clayton Utz, *Product Liability in the Asia Pacific*, page 7.

(4). Theo khoản 2 Mục 67 Chương X Luật bảo vệ

người tiêu dùng Malaysia, các yếu tố được sử dụng để xem xét mức độ an toàn của sản phẩm bao gồm: a) cách thức và mục đích sản phẩm được đưa ra thị trường; b) kiểu dáng của sản phẩm; c) các nhãn mác được sử dụng liên quan đến sản phẩm; d) hướng dẫn hoặc cảnh báo liên quan đến việc thực hiện hoặc không thực hiện một hành vi liên quan đến sản phẩm; e) hành động được trông đợi một cách hợp lý để thực hiện đối với hoặc liên quan đến sản phẩm; f) thời điểm khi mà sản phẩm được nhà sản xuất cung cấp cho người khác.

(5). Theo pháp luật của Malaysia thì bộ trưởng phụ trách vấn đề này là Bộ trưởng Bộ nội thương và bảo vệ người tiêu dùng.

(6). Điều 72 Luật bảo vệ người tiêu dùng của Malaysia quy định: 1) Trong bất kì thủ tục tố tụng dân sự nào theo quy định tại Phần này chống lại bất kì người nào liên quan đến khuyết tật của sản phẩm, người đó sẽ được miễn trừ trách nhiệm nếu chứng minh được:

a) Khuyết tật là do phải tuân thủ các quy định của pháp luật;

b) Người đó không hề cung cấp sản phẩm khuyết tật cho bất kì người nào khác;

c) Khuyết tật không tồn tại tại thời điểm tương ứng;

d) Trình độ kiến thức về khoa học và kỹ thuật tại thời điểm tương ứng không đủ để người sản xuất một sản phẩm có mô tả giống với sản phẩm đang bị xem xét có thể được trông đợi một cách hợp lý là phát hiện ra được khuyết tật nếu khuyết tật đó tồn tại trong sản phẩm tại thời điểm nó thuộc sự kiểm soát của người đó; hoặc

e) Khuyết tật đó là khuyết tật trong sản phẩm mà sản phẩm đang bị xem xét là phần cấu thành của nó (sản phẩm phái sinh) và khuyết tật đó hoàn toàn là do cách thiết kế của sản phẩm phái sinh hoặc sự tuân thủ của nhà sản xuất sản phẩm đang bị xem xét đối với các chỉ dẫn của nhà sản xuất sản phẩm phái sinh.

2) Cho mục đích của tiểu mục 1) "thời điểm tương ứng" liên quan đến điện: sẽ là thời gian mà nó được tạo ra và trước khi được truyền tải đi hay phân phối; liên quan đến bất kì sản phẩm nào, có nghĩa là khi mục 68 được áp dụng, là thời gian mà nhà sản xuất cung cấp sản phẩm cho người khác; khi mục 68 không được áp dụng, là thời gian mà sản phẩm được cung cấp gần nhất bởi người bị áp dụng quy định tại mục 68 cho người khác.

(6), (8), (9), (14), (19), (23). Xem: TS. Nguyễn Văn Vân, *Mấy suy nghĩ về hoạt động nghiên cứu khoa học của Sinh viên Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, Tạp chí khoa học pháp lí*, số 01/2003.

(7). Tuy nhiên, đến những năm gần đây (2007 - 2009), số lượng đề tài tham gia hàng năm chỉ ở mức 30 - 35 đề tài.

(10). Ví dụ như Trường Đại học Luật Hà Nội qua 9 năm tham gia cuộc thi cấp bộ (2001 - 2008) với 56 công trình thì có 53 công trình đạt giải.

(11). Số lượng công trình mỗi trường tham dự do Bộ giáo dục và đào tạo phân bổ dựa trên tổng số sinh viên của trường. Ví dụ như ở Trường Đại học Luật Hà Nội, từ năm 2006 trở về trước được phép gửi 6 công trình, từ năm 2007 được phép gửi 8 công trình, đến năm 2009 được gửi 6 công trình.

(12). Trong cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2008 của Trường Đại học Luật Hà Nội đã có 1 sinh viên thực hiện đề tài thuộc môn đại cương văn hoá Việt Nam.

(13). Xem: TS. Lê Nết, *Hướng dẫn phương pháp nghiên cứu khoa học cho sinh viên*, nguồn: <http://hcmulaw.edu.vn>.

(15). Thậm chí, ở một số trường, có sinh viên từ lúc làm công trình đến khi đoạt giải cấp bộ chưa một lần được gặp giáo viên hướng dẫn, mọi trao đổi nếu có cũng chỉ qua hình thức gián tiếp (như email...) còn không thì chỉ lấy tên người hướng dẫn nhưng thực sự không có "sự hướng dẫn" trong quá trình nghiên cứu khoa học.

(16). Điều này sẽ hữu ích đối với những cơ sở đào tạo có thời điểm phát động cuộc thi và nhận đề tài của Sinh viên quá gần nhau.

(17). Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh là một trong những cơ sở đào tạo luật thực hiện thường xuyên mô hình hội nghị này.

(18). Giải pháp này đã được Trường Đại học lao động & xã hội (Hà Nội) áp dụng trong nhiều năm qua.

(21). Phòng quản lí khoa học Trường Đại học Luật Hà Nội là một trong những đơn vị đã thực hiện điều này, mang lại nhiều hiệu ứng tốt cho sinh viên.

(22). Hiện nay, Nội san luật gia trẻ của Câu lạc bộ luật gia trẻ (Hội sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội) là mô hình với nhiều đôi mới, thực sự là sân chơi trí tuệ cho sinh viên đam mê nghiên cứu khoa học trong Trường.

## **KINH NGHIỆM XÂY DỰNG PHÁP LUẬT VỀ... (tiếp theo trang 54)**

Nhìn chung, có thể thấy mặc dù đều tuân thủ các nguyên tắc chung của chế định trách nhiệm sản phẩm nhưng mỗi quốc gia trong khối ASEAN, bên cạnh những quy định chung đều có những quy định tương đối đặc thù về vấn đề này. Về mặt hình thức, các nước có thể đưa những quy định này vào thành một phần của đạo luật về bảo vệ người tiêu dùng, hoặc quy định trong một đạo luật riêng. Về mặt nội dung, điểm tạo sự khác biệt lớn nhất có thể nói chính là Philippines và Indonesia – hai quốc gia không chỉ khẳng định nguyên lí mà họ áp dụng là trách nhiệm nghiêm ngặt mà còn mở rộng đến các sản phẩm dịch vụ, điều mà cả các quốc gia phát triển là Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu cho đến nay vẫn chưa dám áp dụng. Trong khi đó, với tư cách là đạo luật được ban hành gần đây nhất, quy định về cơ chế áp dụng trách nhiệm sản phẩm trong luật của Thái Lan được quy định tương đối chi tiết và đặc biệt, thiệt hại được mở rộng đến cả những thiệt hại về tinh thần. Điểm đáng chú ý nữa là Thái Lan không sử dụng khái niệm sản phẩm có khuyết tật mà sử dụng khái niệm sản phẩm không an toàn. Tuy nhiên, bên cạnh một số khác biệt thì pháp luật về trách nhiệm sản phẩm của các quốc gia ASEAN được nêu ở trên đều đã thể hiện sự tiếp cận tương đối đầy đủ với các lí thuyết về trách nhiệm sản phẩm của các nước phát triển và về cơ bản đều áp dụng nguyên tắc về trách nhiệm nghiêm ngặt. Điều này khẳng định sự quan tâm đến chính sách bảo vệ người tiêu dùng của các quốc gia ASEAN và đồng thời thể hiện yêu cầu đối với các doanh nghiệp trong việc nâng cao trách nhiệm nghề nghiệp, trách nhiệm đối với xã hội./.